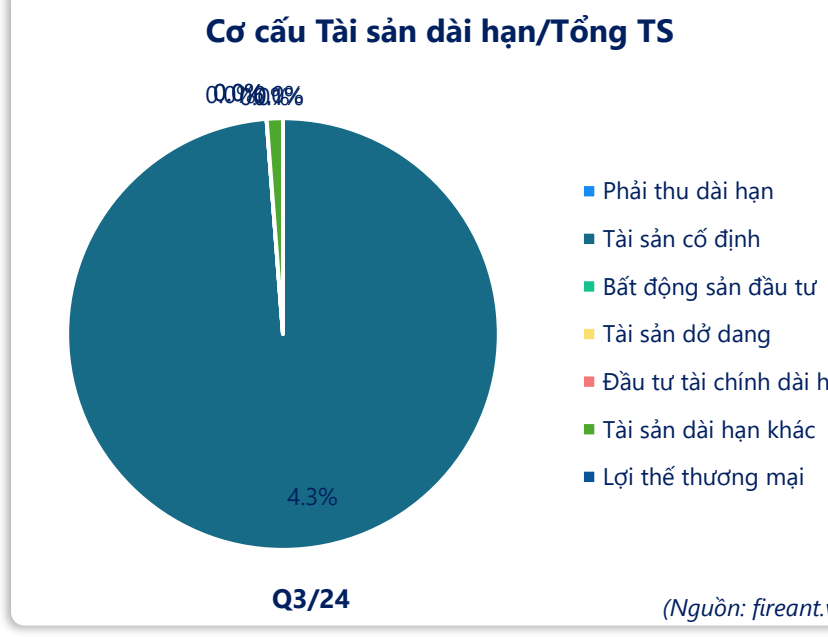
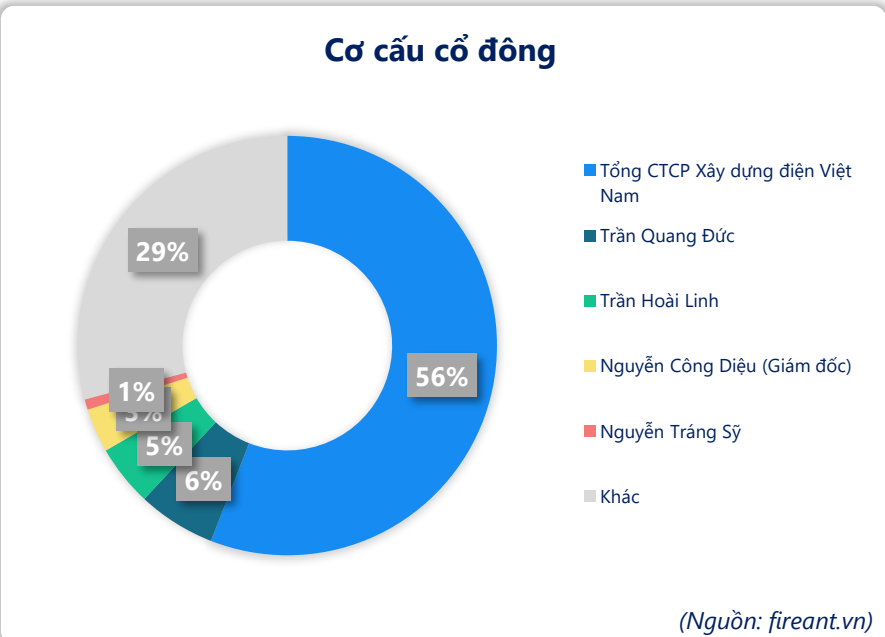
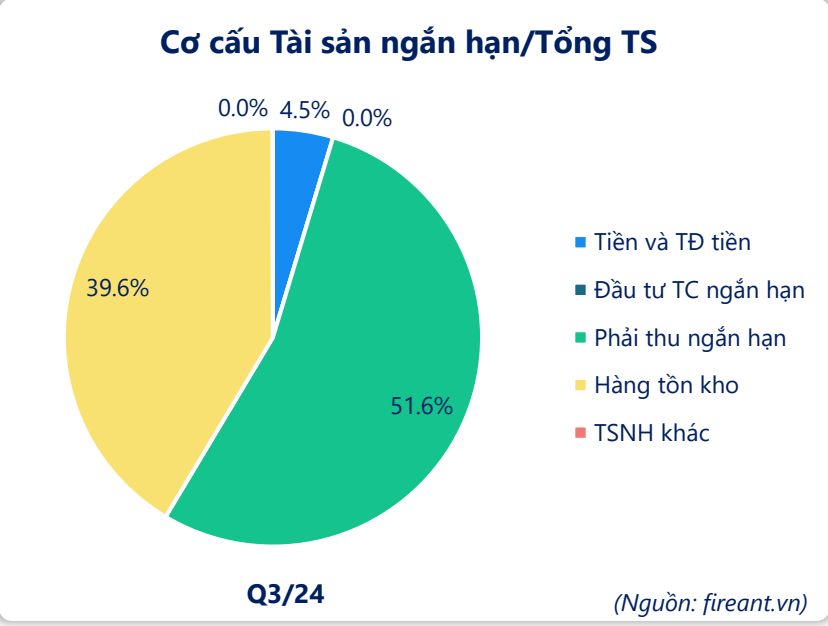
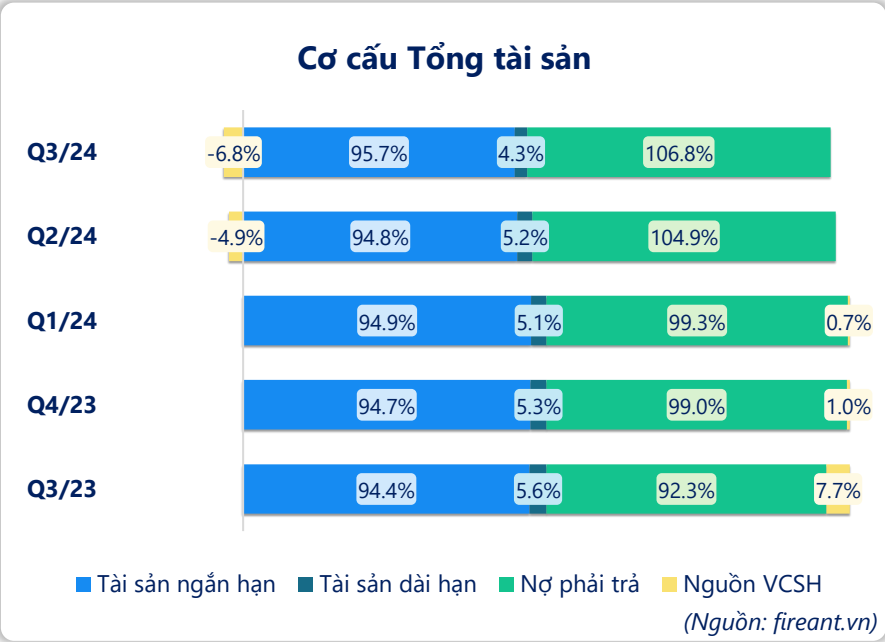
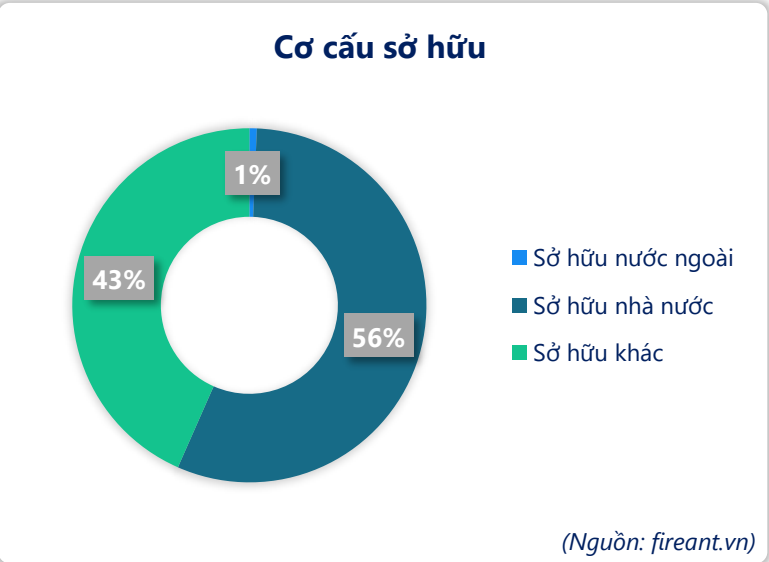
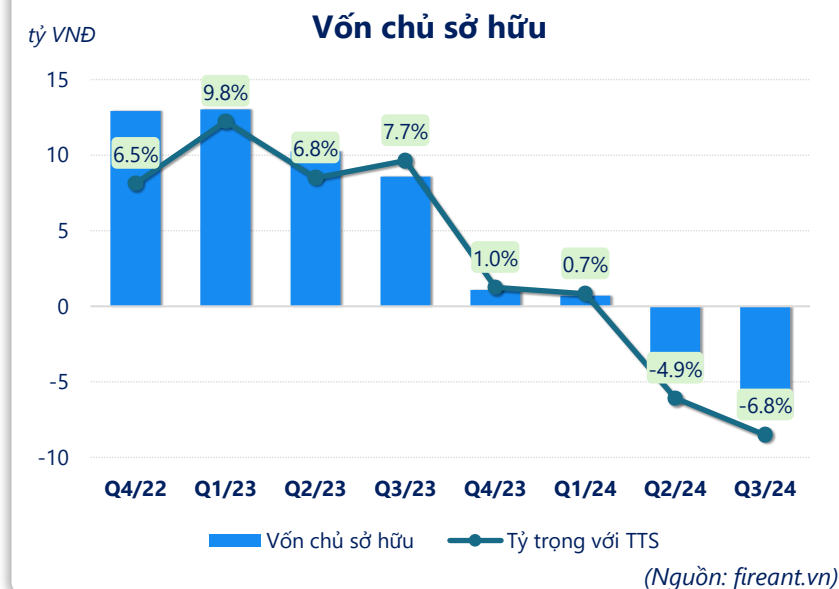
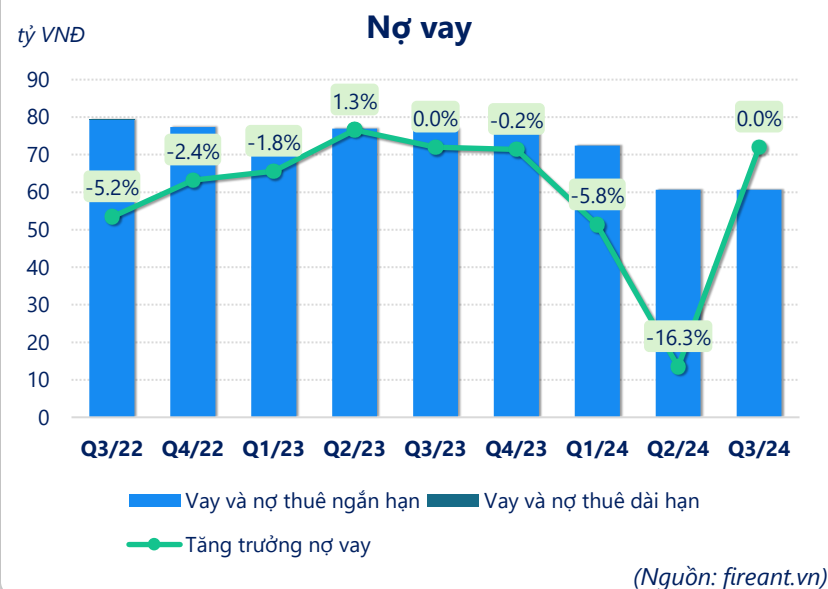
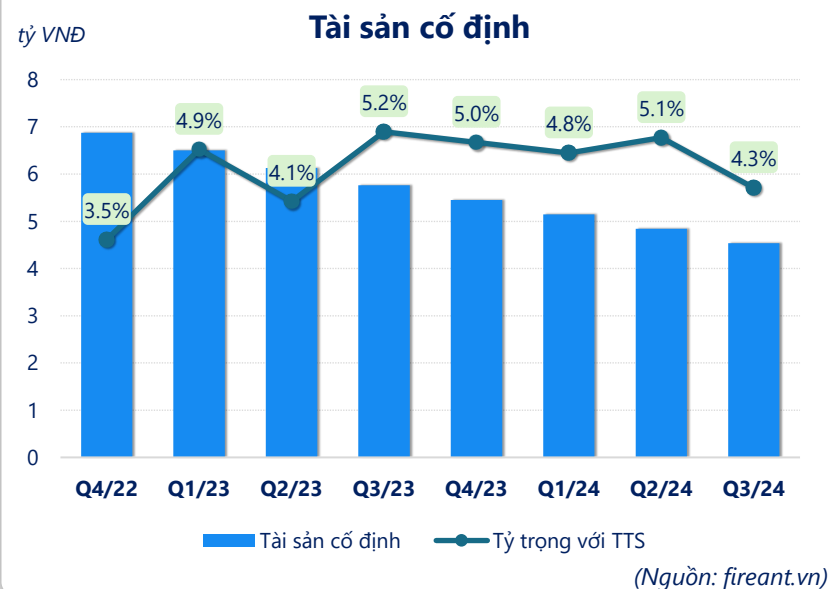
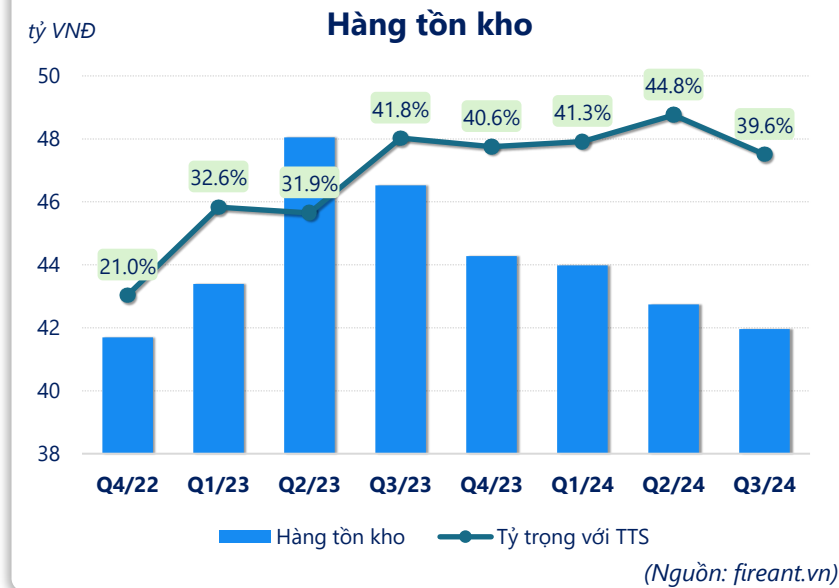
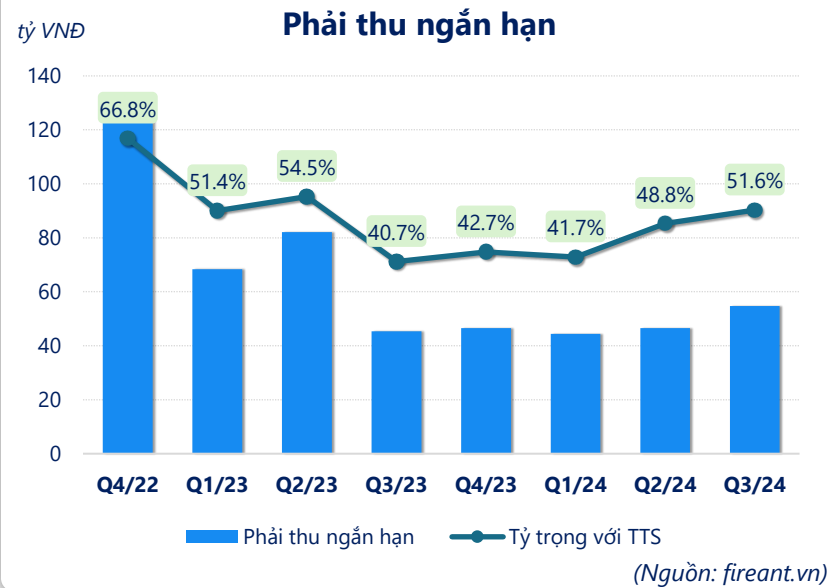
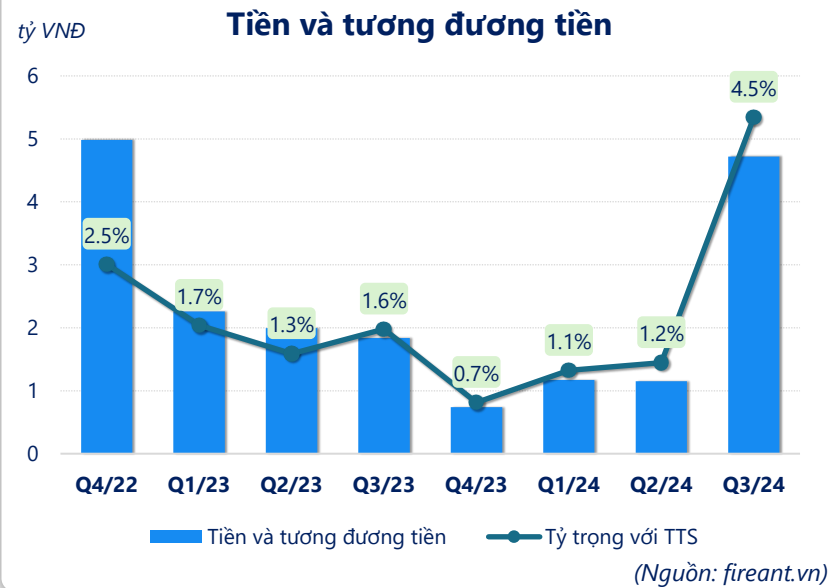
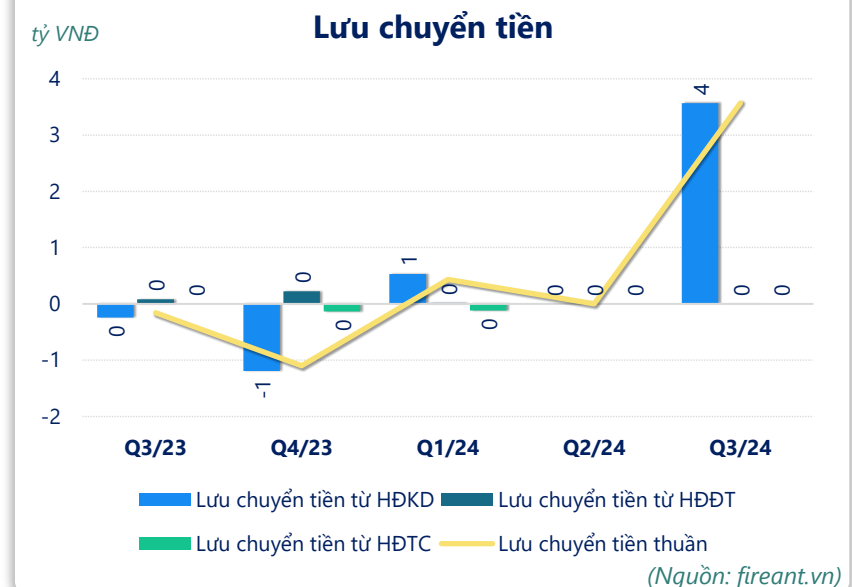
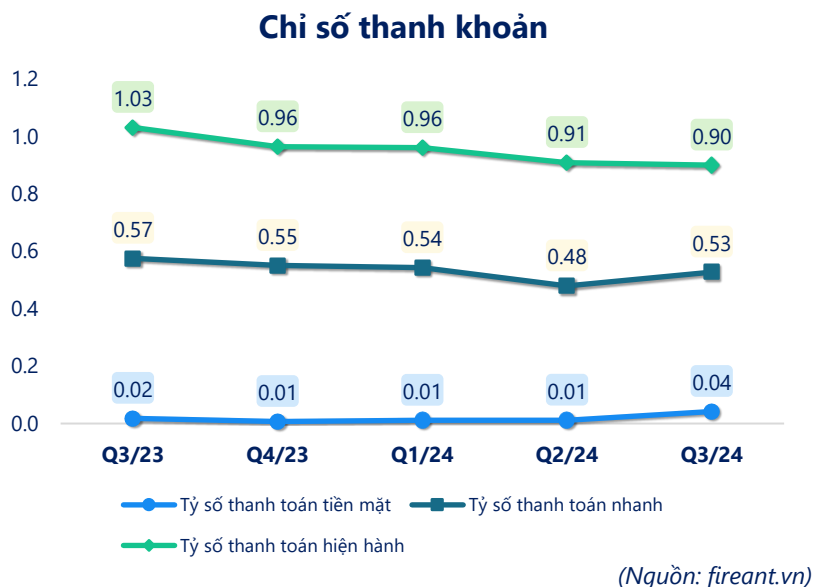
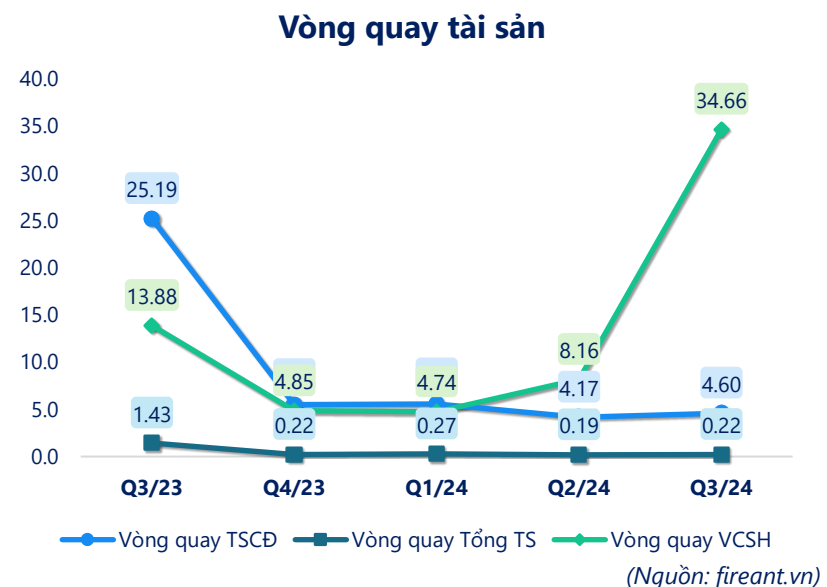
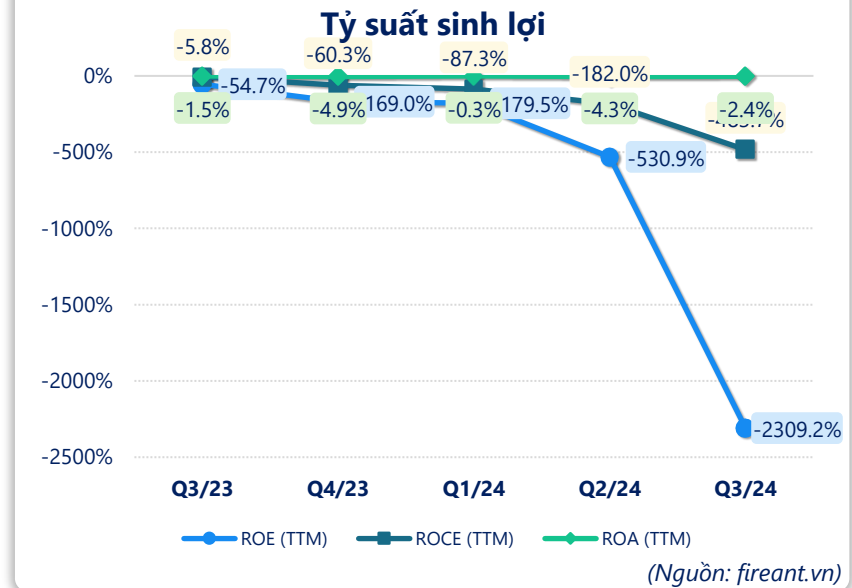
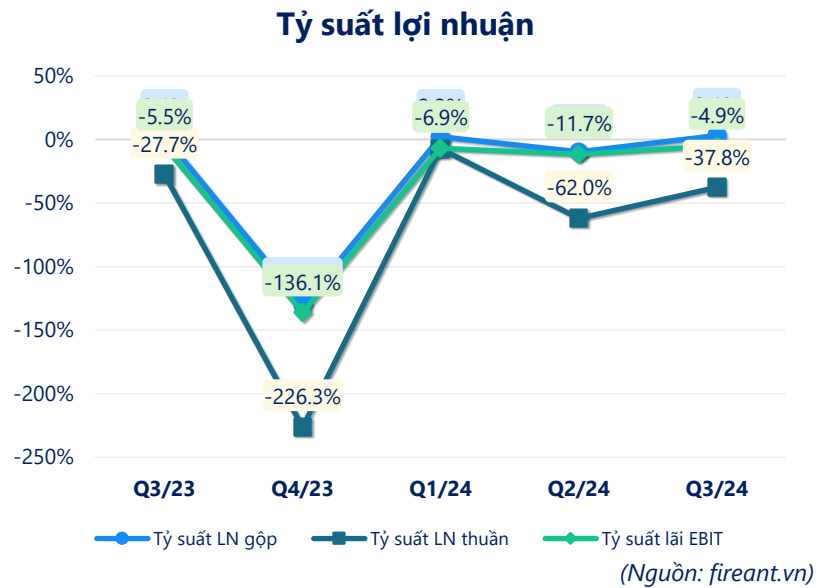
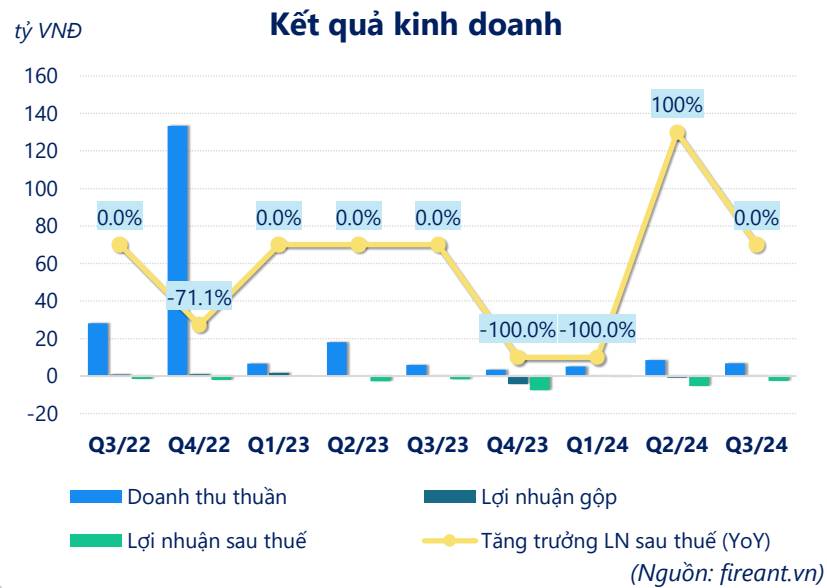


Thông tin giao dịch		30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		5,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		6,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		4,100
SL cổ phiếu LH		1,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		150
% sở hữu nước ngoài		0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		10
P/E		-0.6
EPS		-8,773

	YTD	1T	3T	6T
VE8	27.3%	0.0%	9.8%	24.4%
VNINDEX	13.8%	0.3%	0.9%	0.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	106	106	0.1%
Tài sản ngắn hạn	101	100	1.3%
Tiền và tương đương tiền	4.72	0.74	539%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	11.5	-100%
Phải thu ngắn hạn	54.7	43.5	25.8%
Hàng tồn kho	42.0	44.3	-5.2%
Tài sản ngắn hạn khác	0.02	0.10	-76.8%
Tài sản dài hạn	4.59	5.76	-20.2%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	4.54	5.45	-16.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0.08	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.06	0.22	-75.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	113	105	8.0%
Nợ ngắn hạn	113	104	8.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	60.6	72.5	-16.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	24.1	9.72	148%
Nợ dài hạn	0.47	0.47	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-7.22	1.08	-770%
Vốn chủ sở hữu	-7.22	1.08	-770%
Vốn điều lệ	18.0	18.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Doanh thu thuần	5.99	3.31	5.13	8.44	6.82
Giá vốn hàng bán	5.87	7.63	5.01	9.27	6.61
Lợi nhuận gộp	0.13	-4.31	0.11	-0.82	0.21
Doanh thu HĐTC	0.08	0.23	0.02	0.01	0.00
Chi phí TC	1.33	2.99	0.03	4.35	2.24
Chi phí lãi vay	1.33	2.99	0.03	4.35	2.24
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.54	0.42	0.48	0.07	0.55
LN thuần từ HĐKD	-1.66	-7.50	-0.38	-5.24	-2.58
Lợi nhuận khác	0	0.00	0	-0.10	0
LN trước thuế	-1.66	-7.50	-0.38	-5.34	-2.58
Lợi nhuận sau thuế	-1.66	-7.50	-0.38	-5.34	-2.58
LNST của CĐ cty mẹ	-1.66	-7.50	-0.38	-5.34	-2.58

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.24	-1.19	0.53	0	3.57
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.08	0.23	0.02	0	0.00
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-0.13	-0.11	0	0
Tiền đầu kỳ	1.99	1.84	0.74	0	1.15
Lưu chuyển tiền thuần	-0.16	-1.10	0.43	0	3.57
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.84	0.74	1.17	0	4.72

(Nguồn: fireant.vn)